

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**

Số: 4231 /UBND-VHTT

V/v một số nhận thức chung về chuyển đổi số; sự khác nhau giữa ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 19 tháng 10 năm 2022

Kính gửi:

- Các phòng, ban, đơn vị thành phố;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã.

Căn cứ Công văn số 2286/STTTT-CNTT ngày 10/10/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc một số nhận thức chung về chuyển đổi số; sự khác nhau giữa ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Trong đó có nêu một số nhận thức chung về chuyển đổi số: sự khác nhau giữa ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số với 17 vấn đề trọng tâm, cụ thể:

1. Chuyển trọng tâm từ chính quyền sang người dân, từ tổ chức sang nhân viên, từ doanh nghiệp sang khách hàng. Công nghệ thông tin (CNTT) tập trung vào mang lại giá trị cho nhà quản lý nhiều hơn. Phục vụ nhà quản lý, làm dễ việc cho nhà quản lý. Chuyển đổi số (CDS) tập trung vào mang lại giá trị cho người dùng, cho khách hàng, cho người dân. Lấy người dân làm trung tâm. Lấy người dùng, người sử dụng làm trung tâm.

2. Chuyển từ chi phí sang tạo ra lợi ích và giá trị. CNTT thì chỉ nói đến chi phí là bao nhiêu, nói đến đầu tư là bao nhiêu. Nhiều dự án CNTT hoành tráng ở chỗ chi nhiều tiền cho nhà cửa, máy móc, phần mềm. CDS thì nói đến mang lại giá trị gì, lợi ích gì. CDS thì chú trọng đánh giá hiệu quả, giá trị tạo ra trừ đi chi phí có dương không. Giống như một dự án đầu tư.

3. Chuyển từ phần mềm riêng lẻ sang nền tảng số dùng chung. CNTT thì chỉ nói đến phần mềm. Phần mềm là viết cho một phòng ban, một tổ chức, một xã, một huyện, một tỉnh. CDS thì xuất hiện khái niệm nền tảng số. Nền tảng số là một phần cứng, một phần mềm nhiều người dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc, toàn cầu. Ngoài ra, nền tảng số không chỉ đơn thuần là phần mềm giải quyết một việc nào đó mà là một môi trường làm việc.

4. Chuyển từ ứng dụng công nghệ sang chuyển đổi cách làm việc. CNTT thì nói đến ứng dụng CNTT. Nó giống như là một công cụ. CNTT là cung cấp một công cụ để thực hiện tự động hoá một việc cũ, một cách làm cũ, một quy trình cũ. CDS thì chuyển đổi là danh từ, số là tính từ. Chuyển đổi cách làm là chính, là mục tiêu, công nghệ số chỉ là phương tiện thực hiện.

5. Chuyển từ cách làm từng phần sang làm toàn diện. CNTT thì chỗ làm, chỗ không, cái làm cái không. Phòng kế toán có thể làm nhưng phòng tổ chức cán bộ thì chưa làm. Phòng kế toán làm nhưng mới làm phần kế toán chi phí mà chưa làm phần khai thuế. Như vậy là trong một tổ chức, tồn tại cái trên máy tính,

cái trên giấy, cái trong đầu người. Không có cái nào phản ánh toàn diện, và cuối cùng bản giấy vẫn là quyết định, làm cho CNTT trở thành một gánh nặng tăng thêm, vẫn máy tính và vẫn giấy. CDS thì là toàn diện, mọi nơi, mọi chỗ, không còn cái gọi là nửa này nửa kia. Chỉ có một môi trường số. Mọi việc sẽ diễn ra trên môi trường số. Công việc của mỗi người mà rời máy tính ra là không làm việc được. Và chỉ khi này thì công nghệ số mới phát huy hiệu quả.

6. Chuyển trọng tâm từ giám đốc CNTT sang người đứng đầu. CNTT thì công nghệ là nhiều, là tự động hoá cái cũ, không phải thay đổi nhiều về cách làm, cách vận hành tổ chức, nên vai trò quyết định là giám đốc CNTT. CDS thì chuyển đổi cách làm, thay đổi cách vận hành tổ chức là chính nên người đứng đầu đóng vai trò quyết định. Phá huỷ cái cũ, đưa vào cách làm mới thì chỉ một người làm được, đó là người đứng đầu. Người đứng đầu mà không muốn thay đổi cách làm thì sẽ không có CDS. Người đứng đầu muốn thay đổi cách làm mà uỷ quyền cho cấp phó làm CDS thì cũng không có CDS.

7. Chuyển từ máy tính riêng lẻ sang điện toán đám mây. CNTT thì là các hệ thống CNTT dùng riêng, mỗi xã, mỗi huyện một cái. Đầu tư tốn kém, cần nhiều người vận hành khai thác. CDS thì là dùng chung trên đám mây, đầu tư một chỗ, vận hành khai thác một chỗ, dùng chung toàn tỉnh, toàn quốc. CDS thì không còn nhìn thấy các hệ thống máy tính ở mỗi tổ chức.

8. Chuyển từ đầu tư sang thuê. CNTT thì nhà nhà đầu tư, và để dùng riêng. Cấp xã, cấp huyện đầu tư thì vì do ít tiền nên không đảm bảo là một hệ thống đạt chuẩn, không có người chuyên môn vận hành nên nhiều sự cố, nhất là sự cố an toàn, an ninh mạng. Các hệ thống dùng riêng nên kết nối, chia sẻ dữ liệu luôn luôn là vấn đề. Các hệ thống là riêng biệt nên tổng đầu tư tăng tuyến tính theo số đầu mối. Đầu tư xong không có tiền vận hành khai thác nên hàng năm xuống cấp. CDS thì thuê. Thuê như là chúng ta dùng dịch vụ điện thoại di động, một mạng di động thì đầu tư nhiều tỷ đô la Mỹ, nhưng người dùng chỉ trả 60-70 ngàn đồng mỗi tháng. Dùng bao nhiêu thì thuê bấy nhiêu, tăng giảm linh hoạt theo ngày được, còn đầu tư thì giảm không được, muốn tăng thì lại phải đầu tư mới mất hàng năm về thủ tục.

9. Chuyển từ sản phẩm sang dịch vụ. CNTT thì là mua phần cứng, phần mềm về dùng, tức là mua sản phẩm. Một sản phẩm mua về có thể dùng không hết công suất, vì vậy lãng phí. Thống kê cho thấy, các máy tính mua về ít khi dùng hết 20% công suất. Mua sản phẩm về thì phải bỏ tiền, bỏ công ra để nuôi sống sản phẩm. CDS thì không mua sản phẩm mà là mua dịch vụ, trả tiền theo tháng, theo năm. Là chi phí thường xuyên. Dịch vụ thì dùng bao nhiêu trả bấy nhiêu. Không phải lo nghĩ về việc nuôi sống dịch vụ.

10. Chuyển đổi trọng tâm từ tổ chuyên gia công nghệ sang tổ công nghệ số cộng đồng. CNTT thì chú trọng vào kỹ thuật, công nghệ, chú trọng vào cách làm, vào việc làm ra hệ thống CNTT vì vậy mà hay thành lập tổ chuyên gia về công nghệ. CDS thì chú trọng vào sử dụng, chú trọng vào người dùng biết cái

đặt và sử dụng, nhất là người dân. Vì vậy mà cần các tổ công nghệ số cộng đồng tại từng thôn bản, đến từng nhà hướng dẫn bà con sử dụng các nền tảng số. Các nền tảng số này thì do các doanh nghiệp công nghệ phát triển làm ra và duy trì.

11. Chuyển từ chú trọng vào làm như thế nào sang làm cái gì. CNTT thì hay chú trọng vào làm như thế nào. Vì vậy mà nhà lãnh đạo rất khó tham gia. Giám đốc CNTT nói cái này không làm được thì nhà lãnh đạo cũng đành chịu vậy. Vì vậy mà nhà lãnh đạo thường đứng ngoài cuộc. CDS thì nhà lãnh đạo nói muốn gì, cần làm cái gì, cần thay đổi cái gì, và sau đó là việc của nhà kỹ thuật. CNTT thế hệ mới, hay còn gọi là công nghệ số có đủ sức mạnh để làm hầu hết các yêu cầu của nhà lãnh đạo. Và vì thế mà nhà lãnh đạo ở vào vị trí trung tâm.

12. Chuyển trọng tâm từ người giỏi phần mềm sang người giỏi sử dụng. CNTT thì tập trung vào người viết phần mềm. Tập trung vào đi tìm người giỏi phần mềm. CDS thì tập trung vào người dùng. Tập trung vào việc đặt ra bài toán, vào việc sử dụng ngay từ giai đoạn phát triển ban đầu và đóng góp cho phần mềm thông minh dần lên. Phần mềm thông minh là mục tiêu cuối cùng, và để làm được việc này thì đóng góp trí thức của người dùng có ý nghĩa quyết định. Người dùng xuất sắc thì tạo ra phần mềm xuất sắc. Người đứng đầu phải là người dùng xuất sắc.

13. Chuyển từ hệ thống CNTT sang môi trường số. Hệ thống CNTT là hệ thống kỹ thuật. CNTT là xây dựng hệ thống kỹ thuật. Môi trường số là môi trường sống và làm việc. CDS là xây dựng môi trường sống và làm việc mới. Môi trường thì rộng hơn rất nhiều so với hệ thống kỹ thuật.

14. Chuyển từ tự động hoá sang thông minh hoá. CNTT thì chú trọng tự động hoá công việc, thay lao động chân tay, thay người. CDS thì chú trọng việc hỗ trợ để giúp con người thông minh hơn. Giúp con người ra quyết định dựa trên số liệu nhiều hơn, thông minh hơn, không chú trọng việc thay người.

15. Chuyển từ dữ liệu của tổ chức sang dữ liệu người dùng. CNTT thì xử lý dữ liệu của tổ chức. CDS thì thu thập và xử lý dữ liệu người dùng sinh ra hàng ngày để tối ưu hoá hoạt động.

16. Chuyển đổi từ dữ liệu có cấu trúc sang dữ liệu phi cấu trúc. CNTT thì thu thập và xử lý dữ liệu có cấu trúc, dữ liệu được định nghĩa trước, là tri thức cũ. CNTT tập trung vào tự động hoá cái cũ. Không sinh ra tri thức mới. CDS thì thu thập và xử lý cả dữ liệu phi cấu trúc, phân tích những dữ liệu mới này để sinh ra tri thức mới. CDS tập trung vào tạo ra tri thức mới, tạo ra nhiều giá trị mới.

17. Chuyển từ CNTT sang CNTT+. CNTT là CNTT. CDS là CNTT + Số hoá toàn diện + Dữ liệu + Đổi mới sáng tạo + Công nghệ số.

Đồng thời, UBND thành phố gửi đến các phòng, ban, đơn vị thành phố, UBND các phường, xã Công Thông tin Câu chuyện chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông đăng tải câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố có địa chỉ <https://t63.mic.gov.vn>. Đây là một nền tảng để các đơn vị chia sẻ,

tìm hiểu, nghiên cứu về chuyển đổi số; các câu chuyện, bao gồm các ý tưởng, bài học, kinh nghiệm về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam; giới thiệu các nền tảng chuyển đổi số...

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường, xã nghiên cứu, tham khảo trong việc thực hiện chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị mình phù hợp và đạt hiệu quả tốt nhất, hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch 125/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND thành phố Cẩm Phả./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND thành phố;
- TTTT & VH (đăng trên Website)
- Như trên;
- Lưu: VT, VH TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Kính